

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Đợt: HK 1 (2021 - 2022)

Môn học phần: [0211002006 - Vẽ kỹ thuật]

Ngày thi: 19/02/2021

Giờ thi:

Nhóm:

Phòng:

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã LHP	Ký tên	Điểm		Ghi chú
							Bảng số	Bảng chữ	
1	21001211	Ngô Nhân	Âu	27/01/2003	21C1-KXD1		6.0	Sáu	
2	21003703	Nguyễn Chí	Cường	21/02/2003	21C1-KXD1		7.0	Bảy	
3	21002761	Trần Thế	Đang	11/04/2003	21C1-KXD1		8.0	Tám	
4	21000802	Lê Thành	Danh	30/09/2003	21C1-KXD1		6.5	Sáu chẵn năm	
5	21003720	Phan Văn	Đông	04/07/2003	21C1-KXD1		5.0	Năm	
6	21003183	Lê Minh	Đức	12/09/2002	21C1-KXD1		5.0	Năm	
7	21003200	Phú Đình	Hào	03/02/2003	21C1-KXD1		6.0	Sáu	
8	21003495	Phan Nhân	Hậu	18/06/2003	21C1-KXD1		7.5	Bảy chẵn năm	
9	21000787	Lê Huy	Hoàng	17/10/2003	21C1-KXD1		6.0	Sáu	
10	21001358	Nguyễn Minh	Hoàng	14/06/2003	21C1-KXD1				
11	21001310	Phạm Quốc	Huy	24/12/2003	21C1-KXD1		6.5	Sáu chẵn năm	
12	21003255	Phạm Hoàng	Khánh	26/09/2002	21C1-KXD1		6.5	Sáu chẵn năm	
13	21000834	Nguyễn Thanh	Khoa	27/01/2003	21C1-KXD1		8.5	Tám chẵn năm	
14	21002579	Trần Võ Anh	Khương	05/09/2003	21C1-KXD1		6.5	Sáu chẵn năm	
15	21000788	Tài Quốc	Kiệt	13/07/2003	21C1-KXD1		5.0	Năm	
16	21002614	Trần Thúc	Kiệt	10/04/2003	21C1-KXD1		5.0	Năm	
17	21003880	Đỗ Ngọc	Ky	16/04/2003	21C1-KXD1		6.0	Sáu	
18	21003492	Dương Minh	Mẫn	24/03/2003	21C1-KXD1		5.5	Năm chẵn năm	
19	21001579	Nguyễn Công Hoàng	Nam	02/03/2003	21C1-KXD1		6.0	Sáu	
20	21004546	Nguyễn Đại	Nghĩa	10/09/2002	21C1-KXD1		6.5	Sáu chẵn năm	
21	21001348	Nguyễn Văn	Nghĩa	30/09/2003	21C1-KXD1		5.0	Năm	
22	21003266	Bùi Hữu	Nhân	30/07/2001	21C1-KXD1		5.5	Năm chẵn năm	
23	21001012	Nguyễn Hoàng	Phúc	11/06/2003	21C1-KXD1		3.0	Ba	
24	21001612	Nguyễn Thanh	Phúc	20/11/2003	21C1-KXD1		8.5	Tám chẵn năm	
25	21000571	Nguyễn Tiến	Phước	14/11/2003	21C1-KXD1		5.0	Năm	
26	21001862	Lê Minh	Quân	04/11/2000	21C1-KXD1		6.5	Sáu chẵn năm	
27	21004675	Nguyễn Thanh	Son	24/04/1993	21C1-KXD1		6.5	Sáu chẵn năm	
28	21000721	Phạm Thanh	Tâm	03/04/2002	21C1-KXD1		5.5	Năm chẵn năm	
29	21000447	Phan Quốc	Thái	04/12/2003	21C1-KXD1		6.5	Sáu chẵn năm	
30	21001760	Bùi Quang	Thắng	10/09/2003	21C1-KXD1		6.0	Sáu	
31	21002542	Phan Nguyễn Thanh	Tính	05/11/2003	21C1-KXD1		5.0	Năm	
32	21003400	Nguyễn Thành	Trung	11/06/2003	21C1-KXD1		9.0	Chín	
33	21000833	Trương Quang	Tuấn	18/03/2003	21C1-KXD1		5.0	Năm	

34	21001430	Nguyễn Đại	Tùng	13/08/2003	21C1-KXD1	8.0	Tam
35	21003134	Bùi Thanh	Việt	08/10/2002	21C1-KXD1	5.0	Nam
36	21001791	Bùi Quang	Vương	11/07/2003	21C1-KXD1		
37	21003696	Lê Trần Hoàng	Vương	29/11/2003	21C1-KXD1	6.0	Sau
38							
39							
40							
41							
42							
43							

Ghi chú:

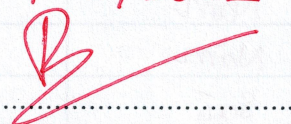
Danh sách gồm 70 sinh viên.

Số dự kiểm tra là _____ sinh viên.

Số vắng kiểm tra là _____ sinh viên.

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

01/03/2022


.....
Phạm Đức Duy

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

.....

TP. HCM, ngày tháng năm 20.....

Trưởng khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

.....